

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Dương Quý Sáng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Khắc C, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 7 thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 26/4/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng M trình bày:

Chị và anh Bùi Khắc C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2007 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C nghiện ma túy phải đi chấp hành án phạt tù. Năm 2017 anh C trở về địa phương nhưng không thay đổi từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Toà án giải

quyết cho chị ly hôn anh Bùi Khắc C. Về con chung, vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Bùi Khắc Bảo L sinh ngày 27/01/2008. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra hiện nay anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Bùi Khắc C vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về, Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh C không có văn bản trả lời đối với ý kiến của nguyên đơn và không có mặt theo các thông báo của Toà án. Ngày 28/6/2021 Toà án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh C, anh trình bày ý kiến đồng ý ly hôn và đồng ý cho chị M nuôi con chung.

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải được do vắng mặt bị đơn, Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Bùi Khắc Bảo L và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Hoàng M ly hôn anh Bùi Khắc C, giao cháu Bùi Khắc Bảo L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Hoàng M có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Bùi Khắc C, căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Hoàng M và anh Bùi Khắc C có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2007 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến nhau, chị M đã cung cấp được xác nhận của chính quyền địa phương sự việc mâu thuẫn của anh chị là đúng sự thật. Anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để hoà giải, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày ý kiến đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống

cùng nhau nhiều năm nay nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Chị M và anh C có một con chung là cháu Bùi Khắc Bảo L sinh ngày 27/01/2008, hiện nay cháu đang sống cùng chị M và có nguyện vọng ở với mẹ. Chị M đã cung cấp chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập của chị có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng để cháu được ổn định cuộc sống và học tập. Do chị M không có yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Dương sự không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét Toà án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Nguyễn Hoàng M ly hôn anh Bùi Khắc C.

2/ Về con chung, xử giao cháu Bùi Khắc Bảo L sinh ngày 27/01/2008 cho chị Nguyễn Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Khắc C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003274 ngày 26/4/2021. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9

Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND TT P;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh